

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Phong, ngày 11 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân, gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết Vụ án Ly hôn thụ lý số 14/2021/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai – sinh năm 1990,

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Mẫn Văn Chính – sinh năm 1987,

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Trung Bạ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền được khởi kiện lại vụ án khi thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả chị Nguyễn Thị Mai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0001125 ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

